



ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC SINH TRONG DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN Ở TRUNG HỌC CƠ SỞ - NHÌN TỪ MỤC TIÊU DẠY HỌC

ThS. TRẦN THỊ KIM DUNG

Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Đặt vấn đề

Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh là một mắt xích quan trọng trong quá trình dạy học. Kiểm tra đánh giá có hệ thống, bám sát mục tiêu dạy học sẽ cung cấp kịp thời những thông tin cần thiết giúp học sinh tự điều chỉnh hoạt động học, giúp giáo viên có thông tin phản hồi để điều chỉnh và hoàn thiện hoạt động dạy, từ đó nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường phổ thông. Dự thảo Đề án Đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông sau 2015 ở Việt Nam khẳng định phát triển năng lực người học là một định hướng quan trọng cần được triển khai. Tiếp cận theo hướng phát triển năng lực đòi hỏi chương trình phải xuất phát từ các năng lực thiết yếu cần có trong cuộc sống hiện tại và tương lai đối với mỗi học sinh để để xuất các lĩnh vực, các hoạt động học tập hữu ích. Khi chương trình, sách giáo khoa đã xác định theo hướng tiếp cận năng lực, việc đánh giá kết quả của học sinh cũng phải bám sát định hướng này. Vấn đề đặt ra là cần có sự nghiên cứu thấu đáo, nhất trí cao của các chuyên gia giáo dục về hệ thống những năng lực cốt lõi quan trọng nhất, những năng lực đặc thù của từng môn học cần hình thành và phát triển ở học sinh.

Đối với môn học Ngữ văn, những năng lực chung của học sinh mà môn học có thể hình thành và phát triển bao gồm: năng lực đọc viết; năng lực giao tiếp; năng lực tư duy và tư duy phê phán; năng lực sáng tạo; năng lực liên văn hóa. Bên cạnh đó là hai năng lực đặc thù của môn học gồm: năng lực tiếp nhận văn bản; gồm các kĩ năng nghe, đọc (hiện nay một số nước trên thế giới đưa thêm kĩ năng quan sát); năng lực tạo lập văn bản; gồm các kĩ năng nói và viết. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ xin đề cập tới xu hướng đánh giá các năng lực đặc thù của môn Ngữ văn ở Trung học cơ sở được xem xét, đổi chiếu từ góc độ của mục tiêu môn học hiện hành.

2. Một số đề xuất về đánh giá trong dạy học môn Ngữ văn ở Trung học cơ sở nhìn từ mục tiêu dạy học

Mục tiêu của chương trình Tiếng Việt - Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam được xác định trên 2 cấp độ: mục tiêu chung của môn học và mục tiêu cụ thể của từng cấp học. Mục tiêu cụ thể của Trung học cơ sở đối với học sinh trong môn Ngữ văn được xác định như sau:

1/ Có những kiến thức phổ thông cơ bản, hiện đại về văn học và tiếng Việt, bao gồm: kiến thức về những tác phẩm, đoạn trích tiêu biểu cho một số

thể loại cơ bản của văn học Việt Nam và một số tác phẩm, trích đoạn văn học nước ngoài; kiến thức sơ giản về lịch sử văn học và một số khái niệm về lý luận văn học thông dụng, kiến thức về các đơn vị tiêu biểu của tiếng Việt (đặc điểm và các quy tắc sử dụng) kiến thức về các loại văn bản (đặc điểm, cách thức tạo lập và tiếp nhận);

2/ Hình thành và phát triển các năng lực ngữ văn cho học sinh bao gồm: năng lực sử dụng tiếng Việt thể hiện ở 4 kĩ năng cơ bản (đọc, viết, nghe, nói); năng lực tiếp nhận văn học, cảm thụ thẩm mĩ, năng lực tự học và năng lực thực hành, ứng dụng;

3/ Có tình yêu tiếng Việt, văn học, văn hóa, tình yêu gia đình, thiên nhiên đất nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lập tự cường, lí tưởng xã hội chủ nghĩa, tinh thần dân chủ nhân văn, ý thức trách nhiệm công dân, tinh thần hữu nghị và hợp tác quốc tế, ý thức tôn trọng và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc và nhân loại.

Đổi chiếu từ các mục tiêu cụ thể này, có thể nhận thấy trong quá trình kiểm tra đánh giá, nhà trường phổ thông về cơ bản đã bám sát mục tiêu dạy học, bám sát chương trình sách giáo khoa. Tuy nhiên, cả ba mục tiêu này chưa được chú trọng đồng bộ đánh giá. Cụ thể, những điểm được và chưa được cơ bản như sau:

Ở mục tiêu thứ nhất, chúng ta đã thực hiện khá tốt. Phần lớn giáo viên đã tìm tòi, sáng tạo trong nhiều hoạt động cụ thể của quá trình đánh giá kết quả học tập để tập trung kiểm tra đánh giá kiến thức của học sinh về văn học và tiếng Việt (trong đó phần viết bài yêu cầu học sinh thể hiện năng lực cảm thụ văn học vẫn chiếm tỉ trọng lớn về cả điểm số và số lượng câu hỏi). Thông thường một bài kiểm tra viết trong khoảng 90 phút, các câu hỏi mà giáo viên sử dụng thường xoay quanh những vấn đề sau:

- Nhận biết về tác giả, tác phẩm;
- Nêu những giá trị nổi bật về nội dung, nghệ thuật;
- Nhận biết một số kiến thức lí thuyết về từ ngữ, ngữ pháp;
- Viết đoạn văn (có thể phải tuân theo một số yêu cầu về: phương thức biểu đạt, dùng các phép tu từ, cách liên kết câu...);
- Viết bài văn chủ yếu là nghị luận văn học, thể hiện những cảm nhận của học sinh về văn bản đó, hoặc bài văn nghị luận về một vấn đề cụ thể.



Theo chúng tôi, loại câu hỏi nhận biết kiến thức đơn thuần nên hạn chế dần trong các đề kiểm tra, đề thi. Ví dụ như đưa ra một đoạn trích và hỏi: "Tóm câu thơ trên nằm trong đoạn trích nào của Truyện Kiều? Trong tóm tắt Truyện Kiều (SGK Ngữ văn 9, tập một), đoạn trích đó nằm ở phần thứ mấy? Hãy nêu tên phần này". Những câu hỏi như vậy chỉ yêu cầu học sinh ghi nhớ máy móc, chứ không có tác dụng trong việc phát triển năng lực tư duy cho học sinh.

Với yêu cầu học sinh nhận biết những giá trị nổi bật về nội dung, nghệ thuật của một đoạn trích, giáo viên nên từng bước sử dụng đoạn trích ngoài sách giáo khoa song văn đảm bảo tính tương đương phù hợp về nội dung, độ khó của văn bản để học sinh được vận dụng những kiến thức kĩ năng của mình vào việc nhận xét, đánh giá, nêu cảm nhận chung của bản thân về đoạn trích đó. Chẳng hạn, thay bằng một đoạn Truyện Kiều mà học sinh đã được học, giáo viên lựa chọn một đoạn khác, có những đặc sắc nghệ thuật tương tự như những đoạn trích trong sách giáo khoa (sử dụng các phép tu từ, các yếu tố biểu cảm, giọng điệu...) để các em thực hành.

Với những câu hỏi kiểm tra về kiến thức từ ngữ ngữ pháp, giáo viên cũng nên gắn vào một văn cảnh, một tình huống nhất định để học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết một vấn đề trong thực tiễn cuộc sống. Ví dụ, một người khách của gia đình em tới chơi, hãy viết 2-3 câu chào hỏi với người đó, chú ý sử dụng phương châm lịch sự...

Khi yêu cầu học sinh viết bài văn, nên có giới hạn về dung lượng câu chữ (điều này sẽ thuận lợi cho cả giáo viên (khi chấm bài) và học sinh (khi làm bài). Cảm nhận về các tác phẩm văn học vẫn là một kiểu để cần có đối với môn Ngữ Văn, song cũng nên từng bước sử dụng những văn bản ngoài sách giáo khoa để khuyễn khích học sinh biết vận dụng và sáng tạo. Nếu làm như vậy sẽ tránh được thực trạng khá phổ biến hiện nay là sao chép văn mẫu (nếu là bài viết ở nhà) hoặc "đáp trả" lại những lời giảng bình của thầy cô đã được nghe trên lớp. Trong một đề thi cuối năm hoặc chuyển cấp, phần viết bài nên có cả hai dạng nghị luận văn học, nghị luận xã hội để học sinh lựa chọn. Vì thực tế học sinh được học để viết cả hai dạng bài, không có lí do gì khi để chỉ tập trung vào nghị luận văn học. Đôi khi chính ở những đề nghị luận xã hội, chúng ta lại đánh giá được khách quan hơn năng lực viết của học sinh bởi sự độc lập trong tư duy, không bị phụ thuộc/ảnh hưởng bởi những tài liệu hỗ trợ học tập. Đối với những bài viết, nếu đặt vào một tình huống thực tiễn học sinh sẽ thấy được rõ hơn ích lợi của việc rèn luyện kĩ năng làm văn. Ví dụ, học sinh lớp 6 khi làm bài văn kể chuyện có thể đặt trong tình huống như sau: "Có một em bé 3 tuổi rất ngại đánh răng. Em hãy tưởng tượng và kể một câu chuyện để khuyên em bé đó chăm đánh răng cho sạch sẽ".

Ở mục tiêu thứ 2, việc đánh giá chưa toàn diện. Trong 4 năng lực được nói tới ở mục tiêu này bao gồm: 1) năng lực sử dụng tiếng Việt thể hiện ở bốn kĩ năng cơ bản (đọc, viết, nghe, nói); 2) năng lực tiếp nhận văn học, cảm thụ thẩm mĩ; 3) năng lực tự học; 4) năng lực thực hành, ứng dụng; thì thực tế mới chỉ đánh giá được phần nào năng lực thứ nhất và năng lực thứ hai; việc đánh giá các năng lực tự học và năng lực thực hành ứng dụng rất hạn chế. Ngay ở năng lực thứ nhất, chúng tôi cho rằng chỉ đánh giá được "phần nào" vì có tới 4 kĩ năng sử dụng tiếng Việt cần đạt được trong mục tiêu, nhưng trong quá trình kiểm tra đánh giá mới chú trọng 2 kĩ năng đọc, viết; kĩ năng nghe và nói hầu như bị lãng quên.

Trong tất cả các đề kiểm tra, đề thi học kì, cuối năm hay chuyển cấp hầu như không bao giờ có những câu hỏi kiểm tra đánh giá kĩ năng nghe, nói. Do sự chi phối như vậy nên trong quá trình dạy học, giáo viên cũng chưa chú ý rèn luyện kĩ năng này cho học sinh dù rằng chương trình vẫn có những giờ luyện nói. Cụ thể, chương trình lớp 6 có các giờ học: Luyện nói kể chuyện, Hoạt động ngữ văn: Thi kể chuyện; Luyện nói về quan sát, tưởng tượng so sánh và nhận xét trong văn miêu tả; Luyện nói về văn miêu tả. Chương trình lớp 7 có luyện nói: Văn biểu cảm về sự vật, con người; Phát biểu cảm nghĩ về tác phẩm văn học; Bài văn giải thích một vấn đề. Chương trình lớp 8 có các giờ luyện nói: Kể chuyện theo ngôi kể kết hợp với miêu tả và biểu cảm; Thuyết minh về một thứ đồ dùng. Chương trình lớp 9 có giờ luyện nói: Tự sự kết hợp với nghị luận và miêu tả nội tâm; Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. Tuy nhiên, qua trao đổi với nhiều giáo viên Ngữ văn Trung học cơ sở, chúng tôi được biết phần lớn trong số họ thực chất đã không dạy các giờ luyện nói này theo đúng phân phối chương trình. Các giờ luyện nói được dùng để học những nội dung tiếp theo, hoặc để chữa bài, trả bài, học bù những hôm "mất giờ"...

Nguyên nhân giáo viên "trốn" các giờ dạy học luyện nói là do học sinh không phải đánh giá kĩ năng nói; bản thân giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm để dạy giờ luyện nói hiệu quả; lớp học quá đông, trang thiết bị để dạy học luyện nói còn thiếu thốn... Thực trạng này đặt ra vấn đề, khi hướng tới đánh giá năng lực Ngữ văn, nhất thiết chúng ta phải tính đến phương án đánh giá kĩ năng nghe, nói của học sinh bên cạnh các kĩ năng đọc, viết như hiện nay. Bởi vì mục tiêu dù có tốt như thế nào nhưng nếu khi triển khai không chú trọng, khi đánh giá lại tiếp tục bỏ qua thì mục tiêu ấy sẽ mãi chỉ là kì vọng.

Trong kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn, một năng lực nữa của học sinh chưa được chú trọng, đó chính là năng lực tự học. Để đánh giá được năng lực này, hiệu quả nhất là giáo viên cần hướng tới những vấn đề mới dựa trên nền tảng kiến thức, kĩ năng đã được cung cấp, rèn luyện. Ví dụ, khi đánh giá năng lực tiếp nhận văn bản (nghe, đọc) của học sinh, giáo viên nên cho học sinh nghe, đọc để hiểu và cảm thụ những văn bản



mới. Dựa trên kiến thức tiếp nhận văn bản được cung cấp ở các giờ học, học sinh có thể cất nghĩa, lí giải cách hiểu, cách cảm của mình ở văn bản mới. Các nhiệm vụ nghe, đọc văn bản được đặt ra, người học nhận diện được, trên cơ sở những nguyên tắc về đọc hiểu, nghe hiểu văn bản mà giáo viên đã trang bị học sinh sẽ đưa ra được những quyết định của mình để giải quyết các yêu cầu nghe, đọc đối với văn bản mới. Khi đánh giá năng lực tạo lập văn bản (nói, viết) của học sinh cũng thực hiện tương tự như vậy. Nói viết những điều mới mẻ, dựa trên nền tảng kiến thức đã có sẽ giúp cho học sinh phát triển về tư duy, trí tuệ của bản thân, mới thực hiện được phép "công não". Còn yêu cầu học sinh tái hiện lại những điều đã nghe, đã đọc nhiều lần thì chỉ giúp cho khả năng ghi nhớ máy móc được dịp phát triển. Và bản thân giáo viên cũng sẽ chẳng "học" được những điều thú vị ở chính học sinh của mình.

Điều cần nói tiếp theo ở mục tiêu thứ hai này là việc đánh giá năng lực ứng dụng các vấn đề đã học ở môn Ngữ Văn vào thực tiễn cuộc sống. Đây là một nội dung hết sức quan trọng, nâng tầm giá trị của môn học, tạo sự kết nối giữa môn Ngữ văn với cuộc sống. Tuy nhiên, nó cũng đang bị bỏ ngỏ trong các kì kiểm tra, đánh giá do hầu hết các câu hỏi đánh giá trong đề thi chỉ bó rất hẹp ở phạm vi tác phẩm văn học, những kiến thức ngôn ngữ, những vấn đề về lý thuyết làm văn, trong khi có thể có những cách đánh giá mang tính thực tiễn hơn. Ví dụ: Thay vì câu hỏi "Trong những từ in đậm ở đoạn thơ trên, từ nào được dùng theo nghĩa gốc, từ nào được dùng theo nghĩa chuyển? Chuyển nghĩa theo phương thức nào?", nếu mục đích chính của giáo viên là yêu cầu học sinh xác định đúng từ được dùng với nghĩa gốc và nghĩa chuyển thì giáo viên nên đưa ra ngữ liệu là những đoạn hội thoại gần gũi có sử dụng những từ ngữ này để học sinh nhận ra màu sắc của ngôn ngữ học hiện diện trong đời sống ra sao.

Khi viết bài nghị luận về một vấn đề văn học, chúng ta cũng thường sử dụng những kiểu đề hết sức quen thuộc, chẳng hạn: "Phân tích bi kịch của người phụ nữ trong xã hội phong kiến qua nhân vật Vũ Nương (Chuyện người con gái Nam Xương - Nguyễn Dữ)". Trong khi cũng với tác phẩm văn học này, có thể thiết kế được những câu hỏi đánh giá năng lực ứng dụng các vấn đề đã học ở môn Ngữ Văn vào thực tiễn cuộc sống, ví dụ: "Từ cái chết thương tâm của nhân vật Vũ Nương trong "Chuyện người con gái Nam Xương" (Nguyễn Dữ) em có suy nghĩ gì về hành động tự vẫn của con người khi mắc phải oan sai?". Với đề bài này, học sinh vừa có thể nói lên được những cảm nhận của bản thân về cái chết của nhân vật Vũ Nương, đồng thời kết nối vấn đề đặt ra trong tác phẩm với những vấn đề tồn tại trong thực tiễn để thể hiện suy nghĩ của mình.

Ở mục tiêu thứ 3, rất khó để đánh giá được qua một bài kiểm tra độc lập do tính khái quát và trừu tượng của việc đánh giá thái độ. Do đó, mục tiêu này chỉ có thể đánh giá định tính trên cơ sở đánh giá năng lực của người học (như đã trình bày ở trên).

3. Kết luận

Do yêu cầu của đặc trưng bộ môn nên kiểm tra đánh giá trong môn Ngữ văn cần hướng tới việc đánh giá một cách toàn diện về các mục tiêu môn học. Những mục tiêu này được cụ thể hóa trong chuẩn chương trình với các yêu cầu cần đạt trên cả ba mặt: kiến thức, kỹ năng và thái độ. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, trong khi kiểm tra đánh giá, các mục tiêu 2,3 còn nhiều vấn đề bất cập cần được xem xét, nhất là khi chúng ta đang triển khai đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau 2015. Hạn chế được những bất cập này cũng là góp phần đổi mới đánh giá môn học Ngữ văn theo hướng tiếp cận năng lực, phù hợp với chủ trương của ngành và xu thế đánh giá của thế giới.

Để hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh phát huy được sức mạnh tối đa của nó, trước hết các bộ công cụ kiểm tra đánh giá phải sát với mục tiêu môn học, phải kiểm chứng được mức độ hoàn thành mục tiêu tới đâu. Muốn đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực, cần phải chú trọng giảm những câu hỏi mang tính nhận biết, ghi nhớ máy móc đơn thuần; tăng cường những câu hỏi phát huy tính sáng tạo, tạo cơ hội để học sinh bộc lộ suy nghĩ, trình bày quan điểm cá nhân, các vấn đề đặt ra phải gần gũi hữu ích với cuộc sống. Bên cạnh đó, kiểm tra đánh giá ở môn Ngữ văn còn cần phải chú trọng tới việc phát triển các năng lực thiết yếu ở người học như năng lực tự học, năng lực thích ứng, năng lực giao tiếp... đó là những năng lực chung cốt lõi cần cho tất cả mọi người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Sổ tay Pisa*.
3. Nguyễn Minh Thuyết (2012), *Một số vấn đề về đánh giá chương trình, sách giáo khoa Ngữ văn hiện hành và đề xuất định hướng biên soạn chương trình, sách giáo khoa mới*, Kì yếu Hội thảo Quốc gia về dạy học Ngữ văn.
4. Nguyễn Thị Hồng Vân (2011), *Đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn Trung học cơ sở theo hướng tiếp cận năng lực*, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số 65 tháng 2/2011.

SUMMARY

Project To renew the general curriculum and textbook post 2015 in Vietnam- draft version stated that learners' competency is an important direction need to be carried out. Competency-based approach required curriculum started from necessary competencies in current/future life for each student in order to propose useful learning aspect and activities. Then, the assessment of students' learning outcome also closely embedded to this approach. In this article, the author referred to trend to assess typical competencies in Vietnamese subject at lower secondary education in terms of taking consideration and contrast from the current subject goal.